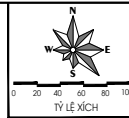
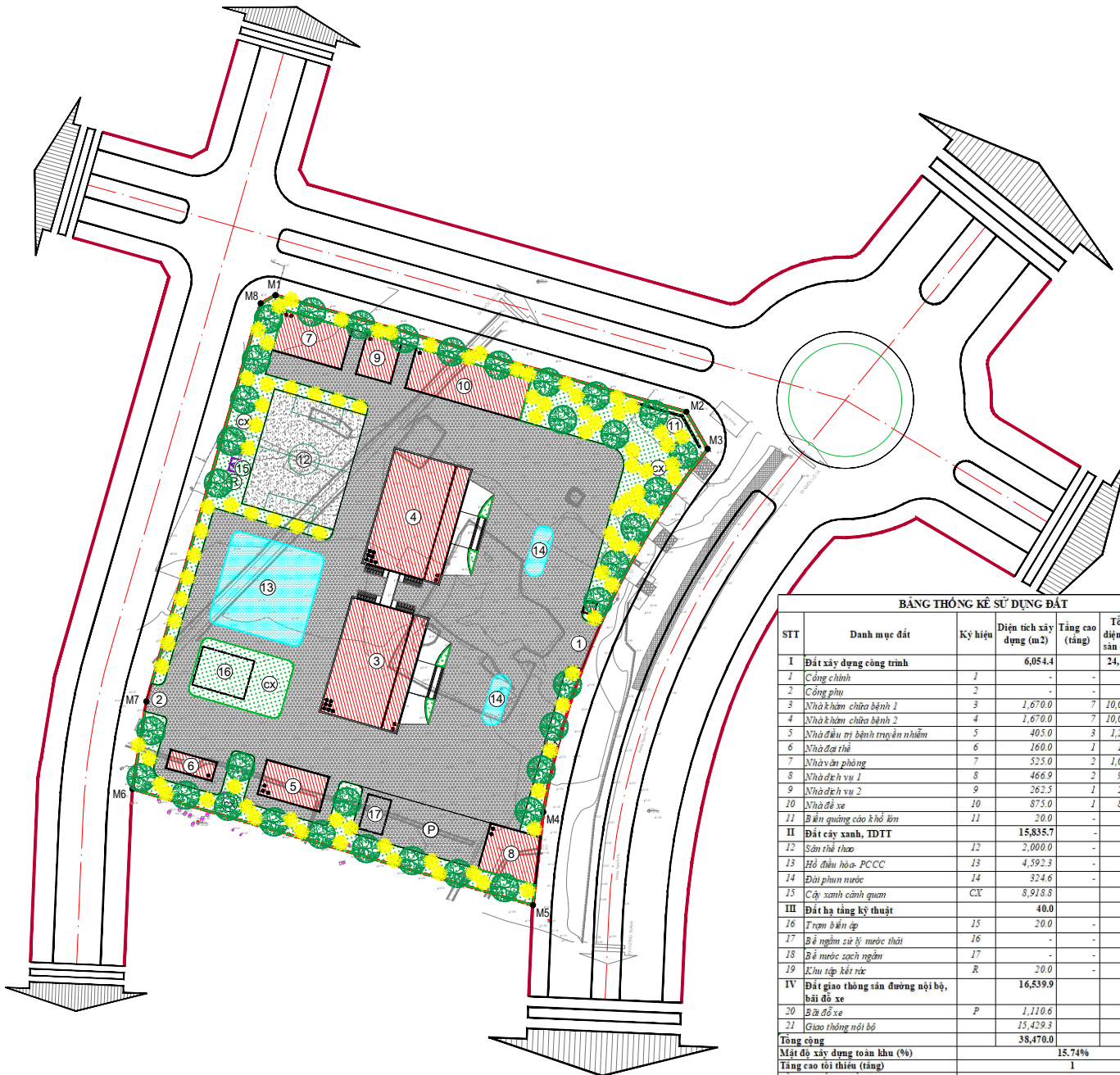


QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 DỰ ÁN: BỆNH VIỆN ĐA KHOA NAM KỲ ANH
TẠI PHƯỜNG HOÀNH SƠN, TỈNH HÀ TĨNH
PHƯƠNG ÁN TỔNG MẶT BẰNG



- GHI CHÚ:
- ① CÔNG CHÍNH
 - ② CÔNG PHỤ
 - ③ NHÀ KHÁM CHỮA BỆNH 1
 - ④ NHÀ KHÁM CHỮA BỆNH 2
 - ⑤ NHÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH TRUYỀN NHIỄM
 - ⑥ NHÀ ĐẠI THỂ
 - ⑦ NHÀ VĂN PHÒNG
 - ⑧ NHÀ DỊCH VỤ 1
 - ⑨ NHÀ DỊCH VỤ 2
 - ⑩ NHÀ XE
 - ⑪ BIỂN QUẢNG CÁO KHỔ LỚN
 - ⑫ SÂN THỂ THAO
 - ⑬ HỒ ĐIỀU HÒA
 - ⑭ ĐÀI PHUN NƯỚC
 - ⑮ TRẠM BIẾN ÁP
 - ⑯ BỂ NGÂM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
 - ⑰ BỂ NƯỚC SINH HOẠT NGÂM
 - Ⓡ KHU TẬP KẾT RÁC
 - Ⓟ BÃI ĐỖ XE, ĐẤT HẠ TẮNG KỸ THUẬT
 - ⓧ CÂY XANH



BẢNG THỐNG KÊ MỐC TỌA ĐỘ

Mốc	X	Y
M1	1993452.7559	594656.5309
M2	1993403.7733	594828.9824
M3	1993388.1688	594837.9587
M4	1993235.7029	594768.9429
M5	1993196.6844	594764.5896
M6	1993245.4146	594596.5049
M7	1993282.1386	594602.3649
M8	1993449.3198	594650.3289

CHÚ THÍCH:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
- SÂN BÊ TÔNG
- CÂY XANH, THẨM CỎ
- MẶT NƯỚC
- BỂ NGÂM

CƠ QUAN CHẤP THUẬN:

UBND PHƯỜNG HOÀNH SƠN

KÈM THEO VẤN ĐÁP SỐ: ... UBND-KTHTDT NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2025

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY CỔ PHẦN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA MEDIC KỲ ANH

KÈM THEO CÔNG VẤN SỐ: ... /CV-MDKA NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2025

DỰ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 DỰ ÁN:
BỆNH VIỆN ĐA KHOA NAM KỲ ANH
TẠI PHƯỜNG HOÀNH SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

ĐỊA ĐIỂM XD:

PHƯỜNG HOÀNH SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:

PHƯƠNG ÁN TỔNG MẶT BẰNG

BẢN VẼ:

GHEP: 01A2

THIẾT KẾ:

KTS. NGUYỄN HÙNG MẠNH

CHỦ TRÌ:

KTS. NGUYỄN HÙNG MẠNH

CHỦ NHIỆM:

KS. NGUYỄN ĐĂNG TRỌNG

QL KỸ THUẬT:

TRẦN VĂN NGỌC

TỔNG GIÁM ĐỐC:

LẠI VĂN GIANG

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN

MEDILAND

ĐỊA CHỈ: THÔN 4, XÃ HOÀNH THẠNH, TỈNH HÀ TĨNH

BẢNG THỐNG KÊ SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Danh mục đất	Ký hiệu	Diện tích xây dựng (m2)	Tầng cao (tầng)	Tổng diện tích sàn (m2)	Tỷ lệ (%)
I	Đất xây dựng công trình		6,054.4		24,576.3	15.74%
1	Cổng chính	1	-	-	-	-
2	Cổng phụ	2	-	-	-	-
3	Nhà khám chữa bệnh 1	3	1,670.0	7	10,040.0	-
4	Nhà khám chữa bệnh 2	4	1,670.0	7	10,040.0	-
5	Nhà điều trị bệnh truyền nhiễm	5	403.0	3	1,215.0	-
6	Nhà đại thể	6	160.0	1	160.0	-
7	Nhà văn phòng	7	523.0	2	1,050.0	-
8	Nhà dịch vụ 1	8	466.9	2	933.8	-
9	Nhà dịch vụ 2	9	262.5	1	262.5	-
10	Nhà để xe	10	875.0	1	875.0	-
11	Biển quảng cáo khổ lớn	11	20.0	-	-	-
II	Đất cây xanh, TDIT		15,835.7	-	-	41.16%
12	Sân thể thao	12	2,000.0	-	-	-
13	Hồ điều hòa PCCC	13	4,592.3	-	-	-
14	Đài phun nước	14	324.6	-	-	-
15	Cây xanh cảnh quan	CX	8,918.8	-	-	-
III	Đất hạ tầng kỹ thuật		40.0	-	-	0.10%
16	Trạm biến áp	15	20.0	-	-	-
17	Bể ngấm xử lý nước thải	16	-	-	-	-
18	Bể nước sạch ngầm	17	-	-	-	-
19	Khu tập kết rác	R	20.0	-	-	-
IV	Đất giao thông sân đường nội bộ, bãi đỗ xe		16,539.9	-	-	42.99%
20	Bãi đỗ xe	P	1,110.6	-	-	-
21	Giao thông nội bộ		15,429.3	-	-	-
Tổng cộng			38,470.0	-	-	100.00%
Mật độ xây dựng toàn khu (%)				15.74%		
Tầng cao tối thiểu (tầng)				1		
Tầng cao tối đa (tầng)				3		
Hệ số sử dụng đất toàn khu (lần)				0.64		